

Số: 01/TB-THMD

Tiên Lăng, ngày 11 tháng 01 năm 2024

THÔNG BÁO
Về việc niêm yết công khai Chất lượng
Cuối học kì I năm học 2023- 2024

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ban hành ngày 22/1/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông tư số 36/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Trường Tiểu học Minh Đức thông báo về việc niêm yết công khai chất lượng giáo dục cuối HKI năm học 2023- 2024; Tài chính (dự toán ngân sách năm 2024)

- Biểu mẫu số 2.2: Công khai chất lượng giáo dục tiểu học cuối HKI năm học 2023- 2024.

1. Bộ phận thực hiện niêm yết công khai: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Thanh tra nhân dân, TKHD trường.

2. Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng trường Tiểu học Minh Đức và bảng tin của nhà trường.

3. Thời gian niêm yết: Từ ngày 16/01/ 2024 đến hết ngày 15/ 02/ 2024.

4. Thời gian nhận ý kiến phản hồi: Từ ngày 29/01/2024 đến hết 8/02/2024.

5. Địa chỉ nhận ý kiến phản hồi: Trực tiếp cho bộ phận thực hiện công khai hoặc qua hòm thư của nhà trường. (Địa chỉ: thminhduc@gmail.com)

6. Thời gian trả lời, giải quyết ý kiến thắc mắc: chậm nhất là 15/02/2024.

HIỆU TRƯỞNG

Lương Thị Uyên

Số : 01/BB-THMĐ

Tiền Lãng, ngày 16 tháng 01 năm 2023

BIÊN BẢN
Về việc niêm yết công khai chất lượng giáo dục tiểu học
Cuối học kì I năm học 2023- 2024

Căn cứ Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 03/VBHN-BGDĐT ban hành ngày 22/1/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ thông tư số 36/TT-BGD&ĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Thực hiện Quyết định số 67/QĐ-THMĐ ngày 18/8/2023 của Trường Tiểu học Minh Đức về việc Thực hiện Quy chế công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT năm học 2023- 2024; Thông báo số 01/TB-THMĐ ngày 11/01/2024 của trường Tiểu học Minh Đức về việc việc niêm yết công khai chất lượng giáo dục cuối HKI năm học 2023- 2024 ;

*/ Hôm nay, vào hồi 8 giờ ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trường tiểu học Minh Đức, bộ phận thực hiện công tác công khai nhà trường tiến hành niêm yết công khai trên bảng tin của trường các biểu mẫu sau

- Biểu mẫu số 2.2: Công khai chất lượng giáo dục tiểu học cuối HKI năm học 2023- 2024.

1. Thành phần chứng kiến gồm có:

- | | |
|------------------------|--|
| - Bà Lương Thị Uyên | Chức vụ: Hiệu trưởng |
| - Ông Phạm Thanh Tùng | Chức vụ: Phó Hiệu trưởng, CTCD |
| - Bà Ngô Thị Thanh Quý | Chức vụ: Trưởng ban TTND- Tổ trưởng tổ |
| - Bà Vũ Thị Duyên | Chức vụ: TKHĐ |
| - Bà : Nhữ Thị Luyến | Chức vụ: Cấp ủy - Tổ trưởng tổ 5 |
| - Bà: Vũ Thị Duyên A | Chức vụ: Tổ trưởng tổ 1 |
| - Bà : Vũ Thị Duyên B | Chức vụ: Tổ trưởng tổ 3 |
| - Bà : Vũ Thị Phương | Chức vụ : Nhân viên kế toán |

Hình thức công khai

- Công khai trên website của nhà trường;
- Công khai trong các kỳ họp, hội nghị, họp ban đại diện CMHS.

Tiến hành niêm yết công khai các biểu mẫu tại bảng tin của nhà trường;

2. Thời gian niêm yết: 30 ngày kể từ 16/01/2024 đến hết ngày 15/02/2024

3. Địa điểm niêm yết: Phòng Hội đồng trường Tiểu học Minh Đức và bảng tin của nhà trường.

Biên bản lập xong vào hồi 8 giờ 30' ngày 16 tháng 01 năm 2024, đã được các thành viên cùng nghe và nhất trí thông qua.

HIỆU TRƯỞNG



Lương Thị Uyên

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Vũ Thị Duyên

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

Phạm Thanh Tùng

Ngô Thị Thanh Quý

Vũ Thị Duyên

Bùi Thị Duyên

Vũ Thị Phương

Nguyễn Thị Tuyết

Vũ Thị Thu Nguyệt

ĐÁNH GIÁ HỌC SINH CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023 - 2024

I. Kết quả đánh giá HS lớp 1, 2, 3, 4 theo Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT

1.1 Môn học/HĐGD:

Môn học	Tổng số HS lớp 1 -> 4	Số HS đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Toán	399	399	354	88.7%	39	9.8%	6	1.5%
Tiếng Việt	399	399	356	89.2%	37	9.3%	6	1.5%
Mỹ thuật	399	399	345	86.5%	49	12.3%	5	1.3%
Âm nhạc	399	399	348	87.2%	46	11.5%	5	1.3%
GD thể chất	399	399	352	88.2%	42	10.5%	5	1.3%
Đạo đức	399	399	357	89.5%	37	9.3%	5	1.3%
Tự nhiên - Xã hội	301	301	264	87.7%	32	10.6%	5	1.7%
Tin học và CN (Tin học)	203	203	172	84.7%	30	14.8%	1	0.5%
Tin học và Công nghệ (CN)	203	203	178	87.7%	24	11.8%	1	0.5%
HD trải nghiệm	399	399	356	89.2%	38	9.5%	5	1.3%
Tiếng Anh	399	399	343	86%	50	12.5%	6	1.5%

1.2 Năng lực

Năng lực		Tổng số HS lớp 1 -> 4	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Ghi chú
				Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Năng lực chung	Tự chủ và tự học	399	399	346	87%	48	12%	5	1.3%	
	Giao tiếp và hợp tác	399	399	352	88.2%	42	10.5%	5	1.3%	
	Giải quyết vấn đề và sáng tạo	399	399	349	87.5%	45	11.3%	5	1.3%	
Năng	Ngôn ngữ	399	399	352	88.2%	42	10.5%	5	1.3%	

lực đặc thù	Tính toán	399	399	349	87.5%	45	11.3%	5	1.3%	
	Khoa học	399	399	357	89.5%	37	9.3%	5	1.3%	
	Thâm mĩ	399	399	357	89.5%	37	9.3%	5	1.3%	
	Thể chất	399	399	359	90 %	35	8.8%	5	1.3%	

1.3 Phẩm chất:

Phẩm chất	Tổng số HS lớp 1 -> 4	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng		Ghi chú
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	
Yêu nước	399	399	387	97%	12	3%	0	0	
Nhân ái	399	399	387	97%	12	3%	0	0	
Chăm chỉ	399	399	347	87%	50	12.5%	2	0.5%	
Trung thực	399	399	373	93.5%	24	6%	2	0.5%	
Trách nhiệm	399	399	363	91%	34	8.5%	2	0.5%	

II. Kết quả đánh giá HS lớp 5 theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT

1 Môn học/HĐGD:

Môn học	Tổng số HS lớp 5	Số HS đánh giá	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Toán	116	116	100	86.2%	16	13.8%	0	0
Tiếng Việt	116	116	96	82.8%	20	17.2%	0	0
Mỹ thuật	116	116	97	83.6%	19	16.4%	0	0
Âm nhạc	116	116	94	81%	22	19%	0	0
Thể dục	116	116	101	87.1%	15	12.9%	0	0
Đạo đức	116	116	101	87.1%	15	12.9%	0	0
Kỹ thuật	116	116	100	86.2%	16	13.8%	0	0
Khoa học	116	116	98	84.5%	18	15.5%	0	0
Lịch sử -Đ lý	116	116	95	81.9%	21	18.1%	0	0
Tiếng Anh	116	116	95	81.9%	21	18.1%	0	0
Tin học	116	116	95	81.9%	21	18.1%	0	0

2 Năng lực:

Năng lực	Tổng số HS lớp 5	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Tự phục vụ, tự quản	116	116	102	87.9%	14	12.1%	0	0
Hợp tác	116	116	97	83.6%	19	16.4%	0	0
Tự học và giải quyết vấn đề	116	116	99	85.3%	17	14.7%	0	0

3 Phẩm chất:

Phẩm chất	Tổng số HS lớp 5	Số HS đánh giá	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
Chăm học, chăm làm	116	116	98	84.5%	18	15.5%	0	0
Tự tin, trách nhiệm	116	116	99	85.3%	17	14.7%	0	0
Trung thực, kỷ luật	116	116	102	87.9%	14	12.1%	0	0
Đoàn kết, yêu thương	116	116	105	90.5%	11	9.5%	0	0

HIỆU TRƯỞNG



Lương Thị Uyên